

Số: 01-2025/QTCT-TDT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(06 tháng năm 2025)**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT.  
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên.  
- Điện thoại: 02086 567 898  
- Email: info@tdtgroup.vn  
- Vốn điều lệ: 238.965.340.000 VNĐ  
- Mã chứng khoán: TDT  
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT      | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |          |    |    |           |
|----------|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----|----|-----------|
| 1        | 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ          | 20/04/2025 | <p><b>Điều 1.</b> Thông qua các báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024 và kế hoạch 2025;</li><li>Báo cáo của Ban Kiểm Soát;</li></ul> <p>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:</p> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>KH</th><th>TH</th><th>Tỷ lệ (%)</th></tr></table> | Chỉ tiêu | KH | TH | Tỷ lệ (%) |
| Chỉ tiêu | KH                        | TH         | Tỷ lệ (%)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |          |    |    |           |

|                                |        |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |
|--------------------------------|--------|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------|------|--|---------------------|-------|-------|--|--------------------------------|-------|-------|--|------------|--------|----|--|
|                                |        |       | <table><tr><td></td><td>2025</td><td>2024</td><td></td></tr><tr><td>Doanh thu (tỷ đồng)</td><td>635,8</td><td>563,1</td><td></td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)</td><td>41,76</td><td>16,38</td><td></td></tr><tr><td>Cổ tức (%)</td><td>5%-15%</td><td>5%</td><td></td></tr></table>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  | 2025 | 2024 |  | Doanh thu (tỷ đồng) | 635,8 | 563,1 |  | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 41,76 | 16,38 |  | Cổ tức (%) | 5%-15% | 5% |  |
|                                | 2025   | 2024  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |
| Doanh thu (tỷ đồng)            | 635,8  | 563,1 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 41,76  | 16,38 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |
| Cổ tức (%)                     | 5%-15% | 5%    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |
|                                |        |       | <p><b>Điều 2.</b> Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.</p> <p><b>Điều 3.</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2025:</p> <p><b>1.</b> Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 14.794.749.264 đồng</li><li>- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 25.855.968.958 đồng</li><li>- Tổng lợi nhuận được phép phân phối: 40.650.718.222 đồng</li><li>- Phân phối lợi nhuận: 12.244.161.985 đồng</li></ul> <p><b><u>Trong đó:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <i>Cổ tức bằng tiền mặt: 5% vốn điều lệ</i></li><li>• <i>Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng</i></li><li>• <i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2% LNST): 295.894.985 đồng</i></li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 28.406.556.237 đồng</li></ul> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của Pháp luật.</p> <p><b>2.</b> Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:</p> <p>Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2025, lợi nhuận trước thuế dự kiến 41.764.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2025 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Cổ tức: 5%-15% trên vốn điều lệ.</li><li>* Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế</li><li>* Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế</li></ul> |  |      |      |  |                     |       |       |  |                                |       |       |  |            |        |    |  |

**Điều 4: Thông qua chủ trương đầu tư dự án Chi nhánh may TDT Đại Từ 2**

**1. Quy mô của dự án:**

- Diện tích dự kiến: 5,9 ha
- Công suất sản xuất: 10.000.000 sản phẩm/ năm
- Sản phẩm cung cấp: hàng may mặc xuất khẩu
- Phạm vi đầu tư:
  - Xây dựng nhà xưởng sản xuất
  - Đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị
  - Nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống quản lý sản xuất thông minh

**2. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện:**

- Tổng mức đầu tư: khoảng 200 - 300 tỷ đồng, (tối đa không quá 48,77% tổng tài sản công ty).
- Nguồn vốn thực hiện:
  - Vốn tự có của Công ty: 30%, tương đương 60 – 90 tỷ đồng
  - Vốn huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác: 70%, tương đương 140 – 210 tỷ đồng
- Thời gian thực hiện:
  - Thời gian xây dựng và hoàn thiện: năm 2025 – năm 2029
  - Tổng thời gian dự án: 30 năm

**Điều 5:** Thông qua chính sách chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024, kế hoạch năm 2025.

**\* Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

| Thù lao năm 2024        | Đề xuất thù lao năm 2025 |
|-------------------------|--------------------------|
| 3,5% Lợi nhuận sau thuế | 3,5% Lợi nhuận sau thuế  |

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

**Điều 6:** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 05/TTr-ĐHĐCĐ)

**Điều 7: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.</p> <p>Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> |
|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

II. Hội đồng quản trị ( 06 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT   | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|-------------------|-------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                   |                   | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Chu Thuyên        | Chủ tịch HĐQT     | 08/05/2023                                |                 |
| 2   | Nguyễn Việt Thắng | Phó chủ tịch HĐQT | 08/05/2023                                |                 |
| 3   | Phạm Thái Hòa     | Ủy viên           | 28/04/2023                                |                 |
| 4   | Dương Ngọc Hải    | Ủy viên           | 28/04/2023                                |                 |
| 5   | Đỗ Mạnh Hùng      | Ủy viên           | 28/04/2023                                |                 |
| 6   | Phan Mạnh Hà      | Ủy viên           | 28/04/2023                                |                 |
| 7   | Nguyễn Văn Bằng   | Ủy viên           | 28/04/2023                                |                 |

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| Stt | Thành viên HĐQT   | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Chu Thuyên        | 2/2                      | 100%              |                         |
| 2   | Nguyễn Việt Thắng | 2/2                      | 100%              |                         |
| 3   | Nguyễn Văn Bằng   | 2/2                      | 100%              |                         |
| 4   | Phạm Thái Hòa     | 2/2                      | 100%              |                         |
| 5   | Dương Ngọc Hải    | 2/2                      | 100%              |                         |
| 6   | Đỗ Mạnh Hùng      | 2/2                      | 100%              |                         |

|   |              |     |      |  |
|---|--------------|-----|------|--|
| 7 | Phan Mạnh Hà | 2/2 | 100% |  |
|---|--------------|-----|------|--|

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

#### **a. Phương thức giám sát:**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được nghiêm túc thực hiện thông qua việc tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để nghe Tổng Giám đốc báo cáo về mọi mặt hoạt động SXKD cũng như kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị nhằm xem xét, đánh giá về tính hiệu quả, tuân thủ trong công tác điều hành.

#### **b. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

##### **- Về công tác hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Sáu tháng đầu năm 2025, Kim ngạch xuất nhập khẩu của hàng dệt may được ghi nhận gia tăng đáng kể, thuộc top hàng xuất khẩu có kim ngạch lớn nhất cả nước. Tại TDT, số lượng các đơn hàng xuất trong quý II/2025 tăng. Doanh thu của Công ty ghi nhận tới hết quý II/2025 đạt hơn 285 tỷ đồng, tăng hơn 34% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tình hình sản xuất trong sáu tháng đầu năm 2025 của Công ty có nhiều khởi sắc bất chấp những ảnh hưởng từ thuế quan, các nhà máy đều thực hiện tương đối tốt kế hoạch về doanh số sản xuất, lãnh đạo công ty cũng đặt ra các kế hoạch mở rộng thị trường và khách hàng mục tiêu, tạo tiền đề cho đà tăng trưởng giai đoạn nửa cuối năm 2025.
- Về đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, tăng năng suất vẫn được chú trọng và thực hiện trên cơ sở đầu tư trọng tâm, hiệu quả

##### **- Về công tác Quan hệ cổ đông:**

- Ngày 14/02/2025, Công ty ra NQ HĐQT vv tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (dự kiến vào ngày 20/4/2025).
- Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT đã xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 là 5%.

##### **- Về công tác quản trị doanh nghiệp, hoạch định nguồn nhân sự:**

- Tiếp tục chỉ đạo sát sao trong công tác xây dựng quy chế phân phối thu nhập mới nhằm tuyển dụng các vị trí quản lý cao cấp có chất lượng cao. Đáp ứng được trong nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ cho các dự án chiến lược mới của Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo quản lý, đào tạo nhân sự, nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá được năng lực CBCNV.
- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người

lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật.

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và CBCNV công ty.

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- Tiểu ban quan hệ cổ đông:

- Điều hành Website và thường xuyên cập nhật thông tin của Công ty để nhà đầu tư dễ dàng tìm hiểu. Cung cấp Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị Công ty, các tài liệu, thông tin quan trọng cần Công bố thông tin theo quy định của pháp luật về Công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.tdtgroup.vn>

- Tổ chức tiếp đón và trả lời những thắc mắc, yêu cầu của nhà đầu tư. Xây dựng lịch trình cố định hàng năm để Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư

- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật

- Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán, tăng vốn điều lệ, trả cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu, tham mưu cho lãnh đạo Công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp.

- Tìm hiểu các vấn đề cổ đông bên ngoài thường thắc mắc để tham mưu cho Lãnh đạo Công ty có hướng giải quyết. thực hiện các công việc phát sinh khác.

#### **5. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị ( Báo cáo 06 tháng/ năm)**

| S<br>T<br>T | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết<br>định | Ngày<br>tháng | Nội dung                                                      | Tỷ lệ<br>thông<br>qua |
|-------------|------------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 1           | 01/2025/NQ<br>-HĐQT                | 12/04/2025    | Về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 100%                  |

### **III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng/ năm)**

#### **1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt<br>đầu/không còn là<br>thành viên BKS | Trình độ<br>chuyên môn |
|-----|----------------|---------|------------------------------------------------|------------------------|
|     |                |         |                                                |                        |

|   |                     |             |                                  |                             |
|---|---------------------|-------------|----------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hồng Thắm | Trưởng BKS  | Được bầu vào BKS ngày 28/04/2023 | Thạc sỹ Quản lý kinh tế     |
| 2 | Ông Đỗ Ngọc Tuyền   | Ủy viên BKS | Được bầu vào BKS ngày 28/04/2023 | Cử nhân Quản trị nhân lực   |
| 3 | Bà Phạm Thị Thu Hà  | Ủy viên BKS | Được bầu vào BKS ngày 28/04/2023 | Cử nhân Quản trị kinh doanh |

## 2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Lê Thị Hồng Thắm              | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Ông Đỗ Ngọc Tuyền                | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Phạm Thị Thu Hà               | 2/2                 | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Đầu năm 2025, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2025: Định kỳ hàng tháng, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động, sản xuất kinh doanh của chi nhánh, xí nghiệp và toàn Công ty. Sau kiểm soát, Ban kiểm soát đều có họp làm việc với Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty, qua đó góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao.

Trưởng ban kiểm soát được giao nhiệm vụ: Phụ trách chung và kiểm soát các vấn đề như sau:

- Kiểm soát công tác xây dựng cơ bản của Công ty;
- Kiểm soát các hợp đồng kinh tế và chứng từ, thanh quyết toán thu, chi;
- Kiểm soát hồ sơ hoàn thuế của Công ty;
- Kiểm soát chặt chẽ tính hợp pháp, hợp lý của từng khoản mục chi phí, chứng từ trước khi đưa vào lưu trữ. Nếu phát hiện sai sót thì yêu cầu Lãnh đạo phụ trách, Kế toán trưởng giải trình và khắc phục;
- Kiểm tra Báo cáo quyết toán tài chính quý, năm của Công ty trước khi trình Đại hội cổ đông;
- Báo cáo công tác kiểm soát năm.

**Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:** Trong 06 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp để sản xuất kinh doanh phải có lãi.

HDQT Công ty đã triển khai các quy chế cùng những kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chú trọng vào việc lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ cạnh tranh nhất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về giá và chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

Tổ chức giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

HDQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý nhằm đảm bảo nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của các Xí nghiệp để đưa ra các chính sách kịp thời giúp Ban điều hành có những định hướng hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

**Đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:**

Ban Tổng giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt các nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên.

Ban Tổng giám đốc chỉ đạo công tác điều hành đã thực hiện các giải pháp về đơn hàng và tổ chức sản xuất phù hợp với phương án kỹ thuật, đẩy mạnh năng suất lao động của toàn công ty.

***4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác***

- Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, góp phần để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hoàn thiện và đạt kết quả tốt.
- Ban kiểm soát tiến hành phân tích các Báo cáo tài chính của Công ty và so sánh với các doanh nghiệp trong ngành, lập báo cáo cho Hội đồng quản trị để HDQT có những định hướng đúng đắn cho sự phát triển của Công ty.
- Kiểm soát các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh theo tháng, theo quý, nếu lỗi, ban kiểm soát sẽ kiểm tra, phân tích nguyên nhân lỗi, kế hoạch các tháng tiếp theo và đề xuất các khuyến nghị.

- Công ty đã kịp thời thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin không chỉ trên thị trường chứng khoán mà còn trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của Pháp luật chứng khoán nói chung, pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nói riêng.
- Khi HĐQT họp, BKS tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia kế hoạch kiểm tra định kỳ các phòng, ban, đơn vị, chi nhánh trực thuộc TDT.
- BKS tham gia vào các cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý, trao đổi về cách thực hiện kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh.
- Các thông tin đều được cập nhật kịp thời, minh bạch, rõ ràng theo quy định của luật chứng khoán và pháp luật có liên quan. Chia sẻ các thông tin một cách công khai, minh bạch để các cổ đông nắm được thông tin.
- BKS tham gia từ việc đàm phán hợp đồng, theo dõi tiền đi, hàng về, hàng đi, tiền về, cùng tham gia việc kiểm soát chi phí như đi đánh giá nhà cung cấp, thương thảo các hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro cho các đơn hàng của TDT.
- BKS cùng phòng kế toán Công ty và các cá nhân có liên quan khi thấy các hiện tượng có khả năng gây đến tổn thất sẽ tiếp cận các nhà máy cùng các cá nhân có trách nhiệm để phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan và đánh giá các mức độ rủi ro có thể xảy đến.

#### **1. Hoạt động khác của BKS (nếu có).**

- Thành viên BKS trong ban thẩm tra tư cách đại biểu ĐHCĐ 2025;
- Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Trên cơ sở so sánh đối chiếu các quy định pháp luật chứng khoán, doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty đã thực hiện và cân bổ sung những nội dung gì để từ đó tham mưu điều chỉnh Điều lệ Công ty;
- Thực hiện thẩm định các báo cáo bán niên, thường niên năm 2025

#### **IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/<br>miễn nhiệm thành<br>viên Ban điều<br>hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | Chu Thuyên               | 31/12/1970          | Cử nhân Luật                |                                                              |
| 2   | Nguyễn Việt Thắng        | 24/07/1975          | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |                                                              |
| 3   | Nguyễn Văn Bằng          | 25/04/1977          | Cử nhân Luật Quốc tế        |                                                              |

|   |                |            |                  |  |
|---|----------------|------------|------------------|--|
| 4 | Đặng Quang Huy | 02/11/1977 | Cử nhân Kỹ thuật |  |
| 5 | Phạm Thái Hòa  | 20/09/1982 | Cử nhân Kinh tế  |  |

#### V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Phạm Thái Hòa | 20/09/1982          | Cử nhân kinh tế               |                          |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: ***Không***

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (***Phụ lục 01***)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. ***Không phát sinh***

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát. ***Không phát sinh***

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: ***Không phát sinh***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ***Không phát sinh***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: ***Không phát sinh***

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (**Phụ lục 02**)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

***Không phát sinh***

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không phát sinh***

**CHỦ TỊCH HĐQT**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lưu Chuyên*

**Phụ lục 01: Danh sách về người có liên quan của Công ty**

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân      | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)  | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Chu Thuyên</b>        |                                         | <b>Chủ tịch HĐQT</b>          |                                     |                                       | <b>08/05/2023</b>                       |                                           |       | <b>Người nội bộ</b>               |
| 1.1      | Dương Thị Thời           |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT               |
| 1.2      | Chu Cẩm Thủy             |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Chị gái Chủ tịch HĐQT             |
| 1.3      | Chu Thị Thao             |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Em gái Chủ tịch HĐQT              |
| 1.4      | Nguyễn Thị Phượng        |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Vợ Chủ tịch HĐQT                  |
| 1.5      | Chu Khánh Linh           |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Con đẻ Chủ tịch HĐQT              |
| 1.6      | Chu Việt Anh             |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Con đẻ Chủ tịch HĐQT              |
| 1.7      | Chu Mỹ Linh              |                                         |                               |                                     |                                       |                                         |                                           |       | Con đẻ Chủ tịch HĐQT              |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Việt Thắng</b> |                                         | <b>Phó Chủ tịch HĐQT/ TGD</b> |                                     |                                       | <b>08/05/2023</b>                       |                                           |       | <b>Người nội bộ</b>               |



|          |                        |  |                          |  |  |                   |  |  |                        |
|----------|------------------------|--|--------------------------|--|--|-------------------|--|--|------------------------|
| 3.6      | Lương Thị Hồng Thùy    |  |                          |  |  |                   |  |  | Vợ Thành viên HĐQT     |
| 3.7      | Nguyễn Hạnh Mai        |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ Thành viên HĐQT |
| 3.8      | Nguyễn Phương Linh     |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ Thành viên HĐQT |
| 3.9      | Nguyễn Lương Quý Phước |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ Thành viên HĐQT |
| 3.10     | Nguyễn Lương Hồng An   |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ Thành viên HĐQT |
| <b>4</b> | <b>Đặng Quang Huy</b>  |  | <b>Phó TGĐ</b>           |  |  | <b>12/9/2022</b>  |  |  | <b>Người nội bộ</b>    |
| 4.1      | Đinh Vân Anh           |  |                          |  |  |                   |  |  | Vợ Người có liên quan  |
| 4.2      | Đặng Thủy Tiên         |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ NCLQ            |
| 4.3      | Đặng Ngọc Long         |  |                          |  |  |                   |  |  | Con đẻ NCLQ            |
| 4.4      | Đặng Văn Lộc           |  |                          |  |  |                   |  |  | Bố đẻ NCLQ             |
| 4.5      | Đoàn Thị Liên Hoa      |  |                          |  |  |                   |  |  | Mẹ đẻ NCLQ             |
| 4.6      | Đặng Thị Huyền Trang   |  |                          |  |  |                   |  |  | Em gái NCLQ            |
| <b>5</b> | <b>Phạm Thái Hòa</b>   |  | <b>TV. HĐQT/<br/>KTT</b> |  |  | <b>28/04/2023</b> |  |  | <b>Người nội bộ</b>    |

[illegible]

[illegible]

[illegible]



|      |                 |  |  |  |  |  |  |  |                     |
|------|-----------------|--|--|--|--|--|--|--|---------------------|
| 11.2 | Trần Kim Nguyệt |  |  |  |  |  |  |  | Mẹ đẻ TV.BKS        |
| 11.3 | Phạm Thanh Sơn  |  |  |  |  |  |  |  | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 11.4 | Phạm Văn Dũng   |  |  |  |  |  |  |  | Chồng TV. BKS       |
| 11.5 | Phạm Đăng Dương |  |  |  |  |  |  |  | Con đẻ TV.<br>BKS   |
| 11.6 | Phạm Việt Anh   |  |  |  |  |  |  |  | Con đẻ TV.<br>BKS   |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lưu Huyền*

**Phụ lục 02: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt | Họ tên             | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND<br>/Hộ chiếu,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                              |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | Chu Thuyên         |                                                      | Chủ tịch HĐQT                      |                                               |                 | 3,721,720                        | 15.57%                              |                                      |
| 2   | Dương Thị Thời     |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Mẹ đẻ Chủ tịch<br>HĐQT               |
| 3   | Chu Cẩm Thủy       |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Chị gái Chủ<br>tịch HĐQT             |
| 4   | Chu Thị Thao       |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Em gái Chủ tịch<br>HĐQT              |
| 5   | Nguyễn Thị Phượng  |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Vợ Chủ tịch<br>HĐQT                  |
| 6   | Chu Khánh Linh     |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Con đẻ Chủ<br>tịch HĐQT              |
| 7   | Chu Việt Anh       |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Con đẻ Chủ<br>tịch HĐQT              |
| 8   | Chu Mỹ Linh        |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Con đẻ Chủ<br>tịch HĐQT              |
| 9   | Nguyễn Việt Thắng  |                                                      | Phó Chủ tịch<br>HĐQT/ TGD          |                                               |                 | 1,539,440                        | 6.44%                               |                                      |
| 10  | Trần Thị Bích Ngọc |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Vợ Phó Chủ<br>tịch HĐQT              |
| 11  | Nguyễn Huy Quát    |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Bố đẻ Phó Chủ<br>tịch HĐQT           |
| 12  | Trần Thị Thủy      |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Mẹ đẻ Phó Chủ<br>tịch HĐQT           |
| 13  | Nguyễn Anh Minh    |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Con đẻ Phó<br>Chủ tịch HĐQT          |
| 14  | Nguyễn Thị Vân Anh |                                                      |                                    |                                               |                 |                                  |                                     | Chị gái ruột<br>Phó Chủ tịch<br>HĐQT |



|    |                        |  |                 |  |  |        |       |                          |
|----|------------------------|--|-----------------|--|--|--------|-------|--------------------------|
| 34 | Nguyễn Hạnh Mai        |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ Thành viên HĐQT   |
| 35 | Nguyễn Phương Linh     |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ Thành viên HĐQT   |
| 36 | Nguyễn Lương Quý Phước |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ Thành viên HĐQT   |
| 37 | Nguyễn Lương Hồng An   |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ Thành viên HĐQT   |
| 37 | Dương Ngọc Hải         |  | Thành viên HĐQT |  |  | 73,942 | 0.31% |                          |
| 38 | Dương Ngọc Long        |  |                 |  |  |        |       | Bố đẻ thành viên HĐQT    |
| 39 | Tô Thị Tranh           |  |                 |  |  |        |       | Mẹ đẻ thành viên HĐQT    |
| 40 | Dương Thị Vân          |  |                 |  |  |        |       | Chị gái thành viên HĐQT  |
| 41 | Dương Thị Yến          |  |                 |  |  |        |       | Em gái thành viên HĐQT   |
| 42 | Nguyễn Thị Kim Oanh    |  |                 |  |  |        |       | Vợ thành viên HĐQT       |
| 43 | Dương Ngọc Anh Thư     |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 44 | Dương Ngọc Hải Anh     |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 45 | Đỗ Mạnh Hùng           |  | Thành viên HĐQT |  |  | 3,129  | 0.01% |                          |
| 46 | Trần Thị Minh Nguyệt   |  |                 |  |  |        |       | Vợ thành viên HĐQT       |
| 47 | Đỗ Đắc Huy             |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 48 | Đỗ Đắc Khoa            |  |                 |  |  |        |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 49 | Đỗ Thị Yên             |  |                 |  |  |        |       | Chị gái thành viên HĐQT  |
| 50 | Đỗ Đức Trọng           |  |                 |  |  |        |       | Anh trai thành viên HĐQT |
| 51 | Đỗ Đức Thắng           |  |                 |  |  |        |       | Anh trai thành viên HĐQT |
| 52 | Phan Mạnh Hà           |  | Thành viên HĐQT |  |  | 0      | 0%    |                          |

|    |                        |  |                      |  |  |         |       |                          |
|----|------------------------|--|----------------------|--|--|---------|-------|--------------------------|
| 53 | Phan Duy Thường        |  |                      |  |  |         |       | Bố đẻ thành viên HĐQT    |
| 54 | Trần Thị Thu           |  |                      |  |  |         |       | Mẹ đẻ thành viên HĐQT    |
| 55 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |  |                      |  |  |         |       | Vợ thành viên HĐQT       |
| 56 | Phan Huyền Linh        |  |                      |  |  |         |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 57 | Phan Duy Khang         |  |                      |  |  |         |       | Con đẻ thành viên HĐQT   |
| 58 | Phan Mạnh Cường        |  |                      |  |  |         |       | Anh trai thành viên HĐQT |
| 59 | Phan Thị Xuân          |  |                      |  |  |         |       | Chị gái thành viên HĐQT  |
| 60 | Phan Thị Thanh Thủy    |  |                      |  |  |         |       | Chị gái thành viên HĐQT  |
| 61 | Đặng Quang Huy         |  | Phó TGD              |  |  | 101,200 | 0.42% |                          |
| 62 | Đinh Vân Anh           |  |                      |  |  |         |       | Vợ Người có liên quan    |
| 63 | Đặng Thủy Tiên         |  |                      |  |  |         |       | Con đẻ NCLQ              |
| 64 | Đặng Ngọc Long         |  |                      |  |  |         |       | Con đẻ NCLQ              |
| 65 | Đặng Văn Lộc           |  |                      |  |  |         |       | Bố đẻ NCLQ               |
| 66 | Đoàn Thị Liên Hoa      |  |                      |  |  |         |       | Mẹ đẻ NCLQ               |
| 67 | Đặng Thị Huyền Trang   |  |                      |  |  |         |       | Em gái NCLQ              |
| 68 | Lê Thị Hồng Thắm       |  | Trưởng ban kiểm soát |  |  | 50,212  | 0.21% |                          |
| 69 | Nguyễn Việt Châu       |  |                      |  |  |         |       | Con trai thành viên BKS  |
| 70 | Nguyễn Việt Hương      |  |                      |  |  |         |       | Con gái thành viên BKS   |
| 71 | Lê Minh Cự             |  |                      |  |  |         |       | Bố đẻ TV. BKS            |
| 72 | Lưu Thị Khuyên         |  |                      |  |  |         |       | Mẹ đẻ TV. BKS            |

|    |                      |  |                   |  |  |        |       |                     |
|----|----------------------|--|-------------------|--|--|--------|-------|---------------------|
| 73 | Lê Tuấn Kỳ           |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 74 | Lê Tuấn Nghĩa        |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 75 | Lê Tuấn Khởi         |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 76 | Lê Tuấn Ngọc         |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 77 | Đỗ Ngọc Tuyền        |  | Thành viên<br>BKS |  |  | 71,960 | 0.30% |                     |
| 78 | Đỗ Thiết Nghi        |  |                   |  |  |        |       | Bố đẻ TV. BKS       |
| 79 | Trịnh Thị Hồng Kim   |  |                   |  |  |        |       | Mẹ đẻ TV. BKS       |
| 80 | Đỗ Ngọc Thúc         |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 81 | Đỗ Trịnh Tuyết Trinh |  |                   |  |  |        |       | Chị gái Tv.<br>BKS  |
| 82 | Bùi Thị Thu Hà       |  |                   |  |  |        |       | Vợ TV. BKS          |
| 83 | Đỗ Ngọc Hà Châu      |  |                   |  |  |        |       | Con đẻ TV.<br>BKS   |
| 84 | Đỗ Nam Trung         |  |                   |  |  |        |       | Con đẻ TV.<br>BKS   |
| 85 | Phạm Thị Thu Hà      |  | Thành viên<br>BKS |  |  | 3,192  | 0.01% |                     |
| 86 | Phạm Việt Tiến       |  |                   |  |  |        |       | Bố đẻ TV. BKS       |
| 87 | Trần Kim Nguyệt      |  |                   |  |  |        |       | Mẹ đẻ TV.BKS        |
| 88 | Phạm Thanh Sơn       |  |                   |  |  |        |       | Anh Trai TV.<br>BKS |
| 89 | Phạm Văn Dũng        |  |                   |  |  |        |       | Chồng TV.<br>BKS    |
| 90 | Phạm Đăng Dương      |  |                   |  |  |        |       | Con đẻ TV.<br>BKS   |
| 91 | Phạm Việt Anh        |  |                   |  |  |        |       | Con đẻ TV.<br>BKS   |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lưu Chuyên*